CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 31/12/2025	19,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.9%	**-8.8%**	**3.2%**

DT thuần
Q4/25
20.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼42.2| -67.4%
YoY: ▼23.9| -54.0%

LN thuần
Q4/25
-0.27
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.80| -150%
YoY: ▼0.88| -144%

LN sau thuế
Q4/25
-0.23
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.57| -167%
YoY: ▼0.25| -1235%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
0.4%
YoY: +/-▼ 0.5%

ROE
2025
-1.8%
YoY: +/-▼ 0.1%

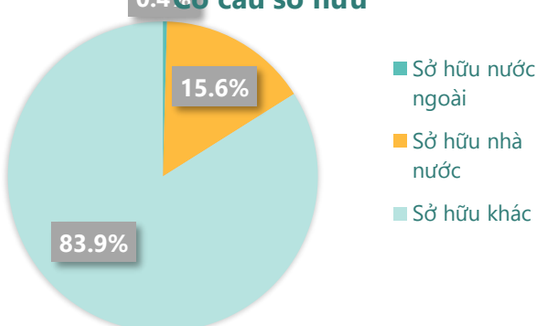
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 32,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	79
Số lượng CPLH (CP)	4,043,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.01
EPS	-263
P/E	-74.5

DT thuần
2025
140
tỷ VNĐ
YoY: ▼50.0| -26.7%

LN thuần
2025
-0.82
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.31| -267%

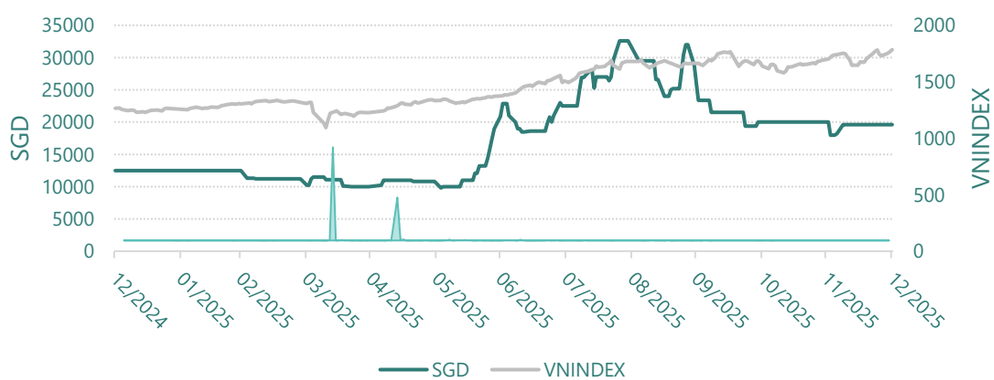
LN sau thuế
2025
-0.98
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.56| -133%

Cơ cấu sở hữu

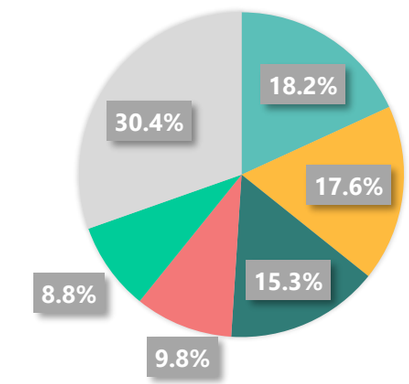


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



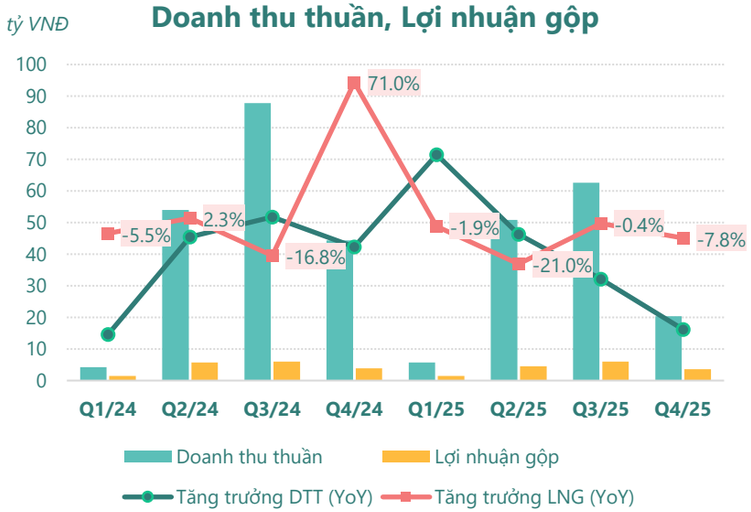
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

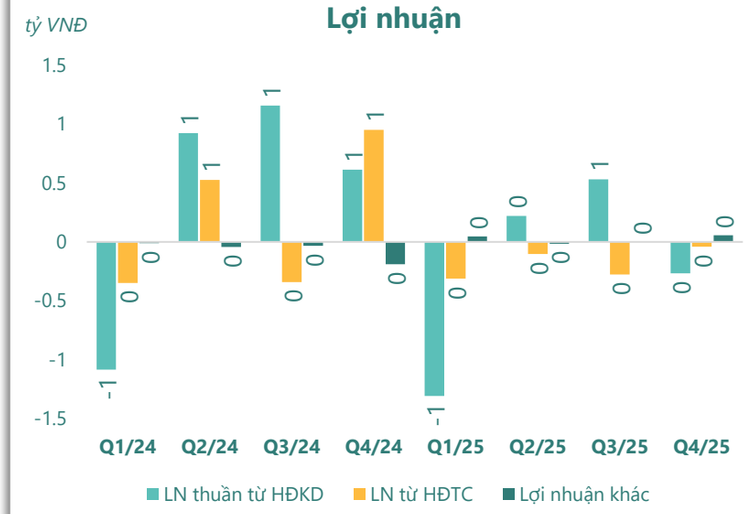
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



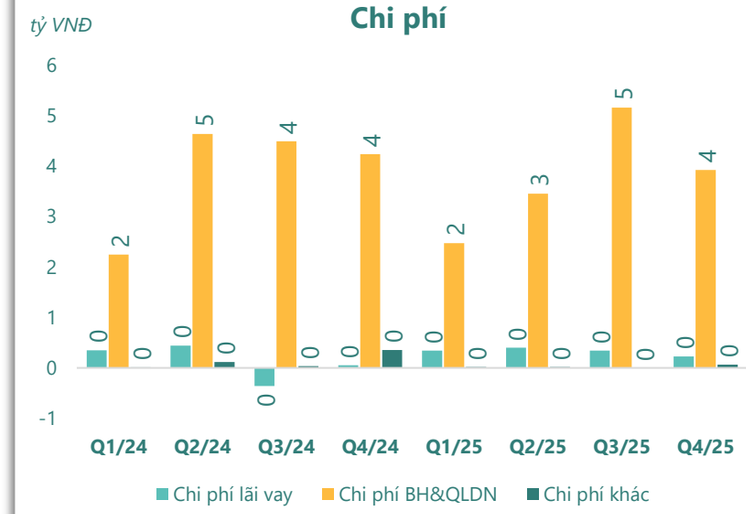
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



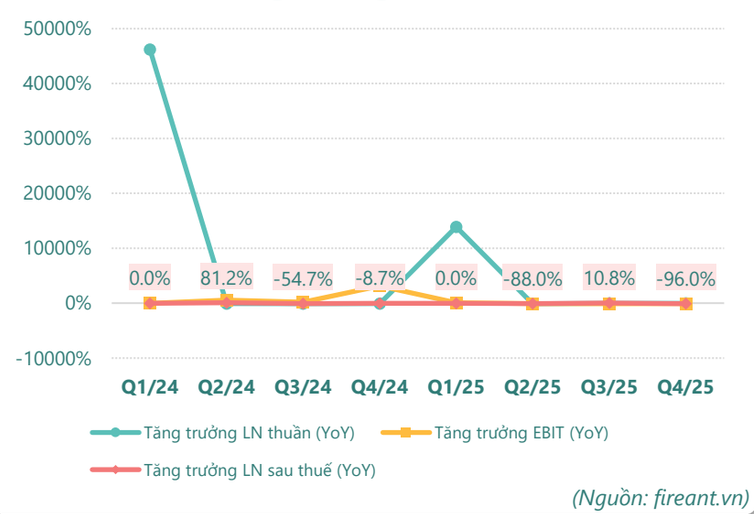
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



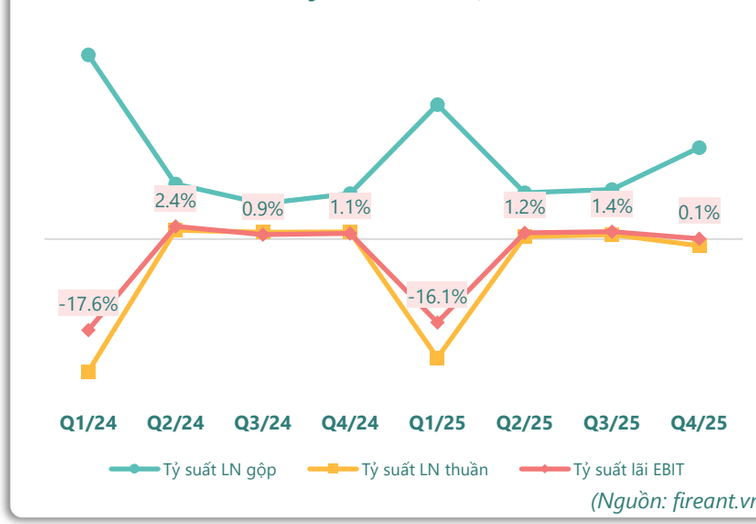
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



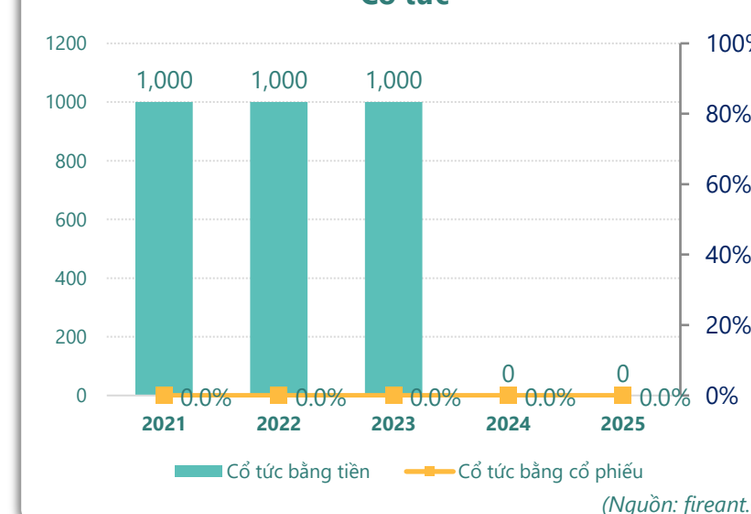
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

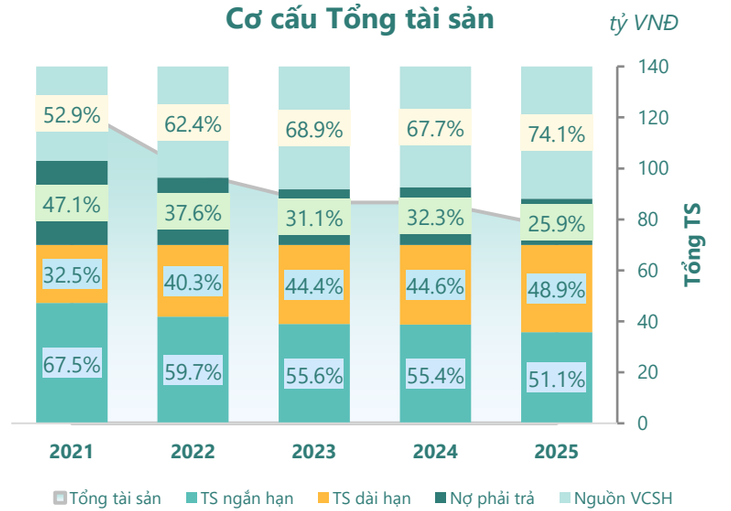
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

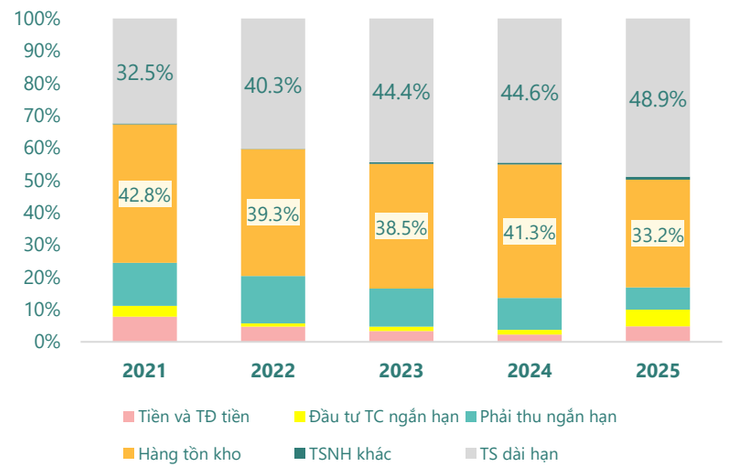
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



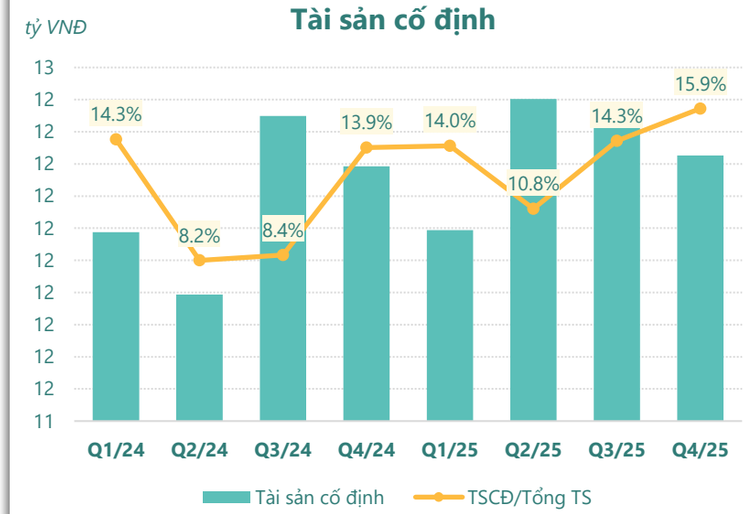
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



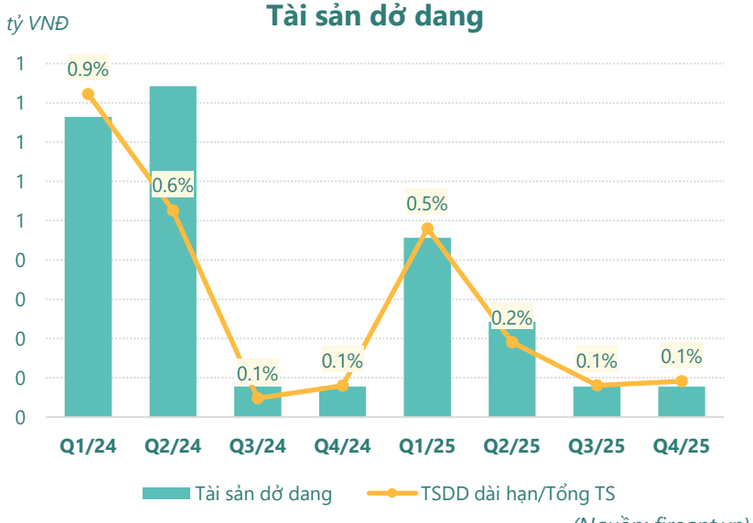
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



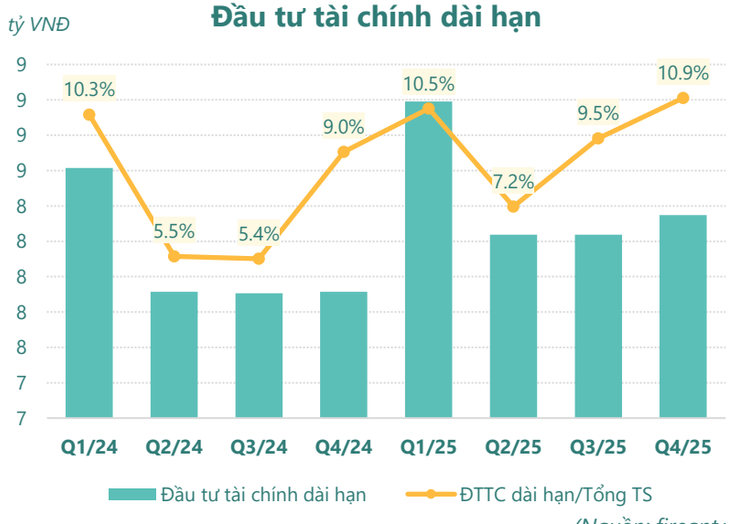
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



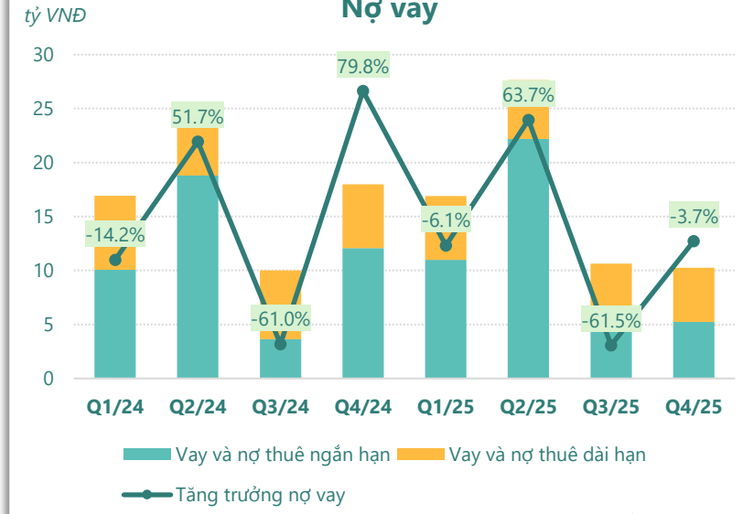
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

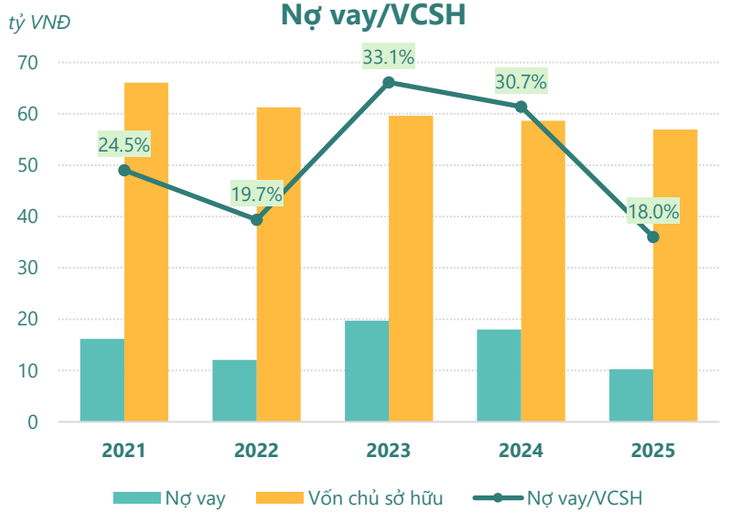
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

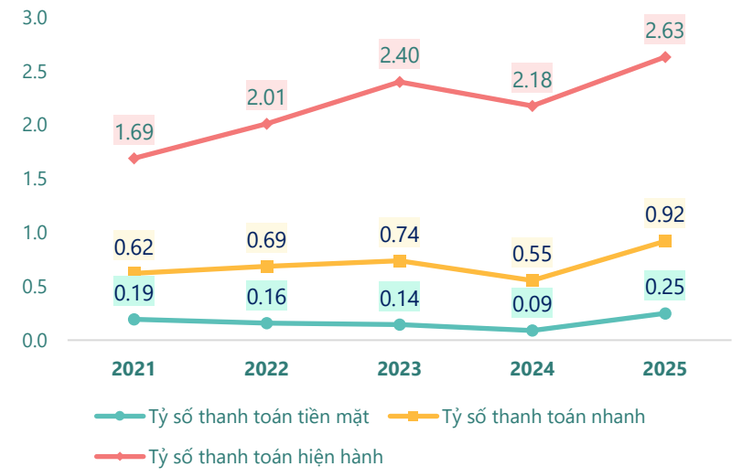
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



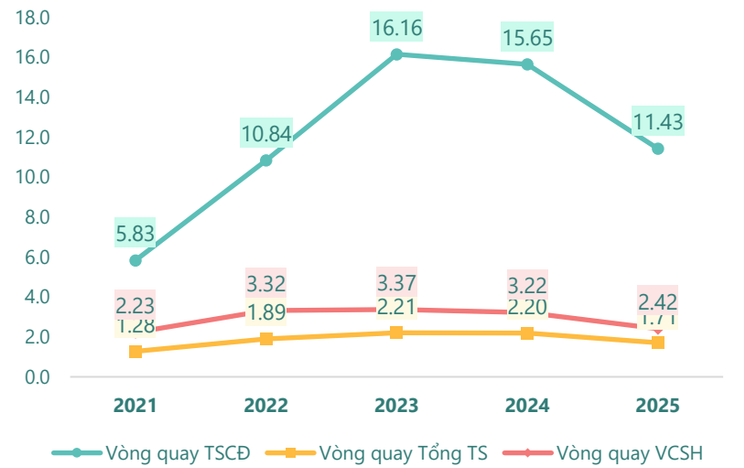
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



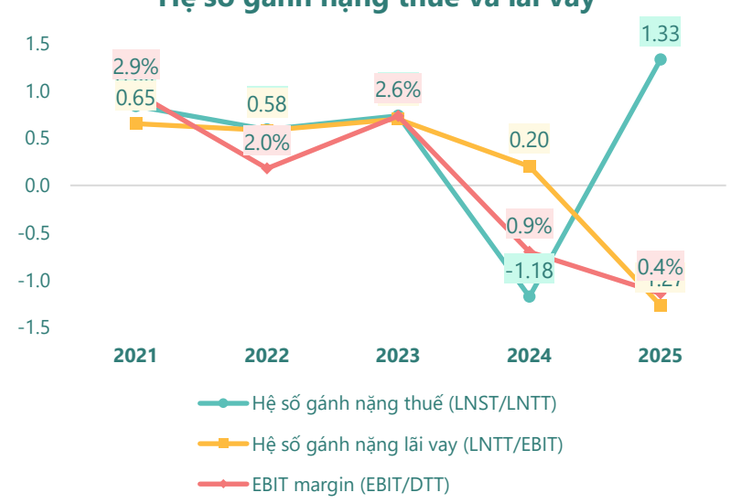
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



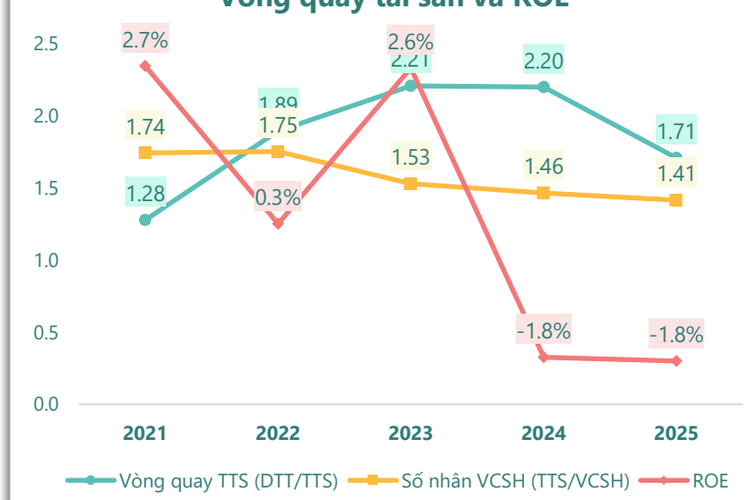
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



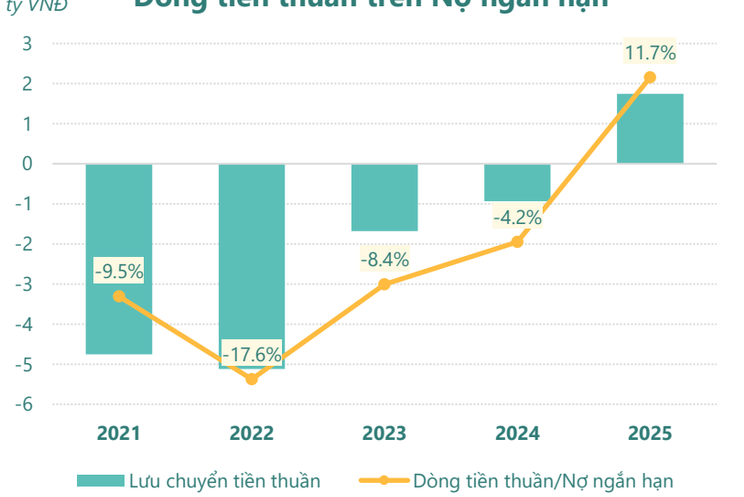
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**20.4**	**44.3**	**-54.0%**	**140**	**190**	**-26.7%**
Giá vốn hàng bán	16.8	40.4	-58.4%	124	175	-29.1%
Lợi nhuận gộp	3.59	3.89	-7.7%	15.6	15.6	-0.3%
Doanh thu HĐTC	0.43	1.23	-65.4%	0.98	2.09	-52.8%
Chi phí TC	0.47	0.27	73.0%	1.72	1.78	-3.5%
Chi phí lãi vay	0.23	0.05	359%	1.32	1.42	-7.0%
LN trong công ty LKLD	**0.11**	**0.01**	**1017%**	**-0.64**	**0.38**	**-271%**
Chi phí bán hàng	1.88	2.30	-18.4%	8.58	8.90	-3.5%
Chi phí QLDN	**2.05**	**1.95**	**5.2%**	**6.45**	**6.92**	**-6.9%**
LN thuần từ HĐKD	-0.27	0.61	-144%	-0.82	0.49	-267%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-0.19**	**129%**	**0.09**	**-0.13**	**164%**
LN trước thuế	-0.21	0.42	-150%	-0.74	0.36	-306%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.23**	**0.02**	**-1235%**	**-0.98**	**-0.42**	**-133%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.07**	**-0.06**	**-16.3%**	**-1.06**	**-1.05**	**-0.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	29.0	-26.0	0.85	-13.1	17.1	4.08
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.06	0.72	2.05	-0.67	0.05	-0.19
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-13.6	4.56	-1.90	10.6	-16.2	-0.92
Tiền đầu kỳ	7.35	22.7	1.97	2.98	1.13	0.76
Lưu chuyển tiền thuần	**15.4**	**-20.7**	**1.01**	**-3.16**	**0.94**	**2.96**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	22.7	1.97	2.98	1.13	0.76	3.72

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**76.8**	**86.6**	**-11.3%**
Tài sản ngắn hạn	39.3	48.0	-18.2%
Tiền và tương đương tiền	3.72	1.97	88.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.96	1.21	226%
Phải thu ngắn hạn	5.29	8.55	-38.1%
Hàng tồn kho	25.5	35.8	-28.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.76	0.49	53.0%
Tài sản dài hạn	**37.6**	**38.6**	**-2.7%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	12.2	12.2	0.4%
Bất động sản đầu tư	11.1	11.4	-2.7%
Tài sản dở dang	0.08	0.08	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	8.35	8.99	-7.2%
Tài sản dài hạn khác	**5.83**	**5.86**	**-0.4%**
Lợi thế thương mại	0.05	0.15	-67.4%
Nợ phải trả	19.9	28.0	-28.9%
Nợ ngắn hạn	**14.9**	**22.0**	**-32.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5.24	12.1	-56.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	7.86	8.08	-2.7%
Nợ dài hạn	5.00	5.95	-16.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	5.00	5.91	-15.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**56.9**	**58.6**	**-2.9%**
Vốn chủ sở hữu	**56.9**	**58.6**	**-2.9%**
Vốn điều lệ	41.4	41.4	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)